

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phan Thị Mai Dung.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phương Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích N, năm 1991, địa chỉ: Ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 02-11-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống từ năm 2009 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2018 tại UBND xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tháng 1/2021 chị đã có yêu cầu ly hôn nhưng không được Tòa án chấp nhận, vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung: Cháu Huỳnh Thị Na N1, sinh ngày 08/05/2010; cháu Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/05/2012; cháu Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/06/2014. Giấy khai sinh của các cháu không có họ tên cha do lúc sinh các cháu chưa có đăng ký kết hôn. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lời trình bày.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích N.

- Về con chung: có 03 người con chung: Cháu Huỳnh Thị Na N1, sinh ngày 08/05/2010; cháu Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/05/2012; cháu Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/06/2014 giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Thị Bích N có yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn T, anh T có nơi cư trú tại P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, căn cứ quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

[1.2] Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do; chị N có yêu cầu xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn UBND xã P nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn từ tháng 1/2021 chị N đã có yêu cầu ly hôn và được Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, tuy nhiên vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn sống ly thân từ tháng 1/2021 đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Thấy rằng mục đích hôn nhân của chị N và anh T không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: có 03 người con chung: Cháu Huỳnh Thị Na N1, sinh ngày 08/05/2010; cháu Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/05/2012; cháu Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/06/2014 giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích N đối với anh Nguyễn Văn T về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

**2.** Về con chung: Cháu Huỳnh Thị Na N1, sinh ngày 08/05/2010; cháu Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/05/2012; cháu Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/06/2014 giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Anh Tú không cấp dưỡng, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007003, ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

4. Các đương sự không có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Phước Minh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phan Thị Mai Dung**